

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **NGUYỄN HUY HOÀNG** Giới tính: Nam
Ngày sinh: 28/12/1964 Nơi sinh: Bắc Ninh
Quê quán: Xã Kỳ phong, Huyện Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh
Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không
Chức vụ: Trưởng Bộ môn Toán – Thống kê, Khoa Cơ bản, Trường Đại học Tài chính - Marketing . Giảng viên cao cấp (hạng I).
Chỗ ở hiện nay: Số 45A Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố HCM.
Điện thoại cơ quan: Điện thoại nhà riêng:
Điện thoại di động: 090 414 4835
E-mail: hoangtoancb@gmail.com ; hoangtoancb@ufm.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

BẢNG 1:

Hệ đào tạo: Chính qui
Thời gian đào tạo: 04 năm. Từ 12/1981, đến 9/1985
Nơi học: Trường Đại học Sư phạm Hà nội II
Ngành học: Toán học

BẢNG 2:

Hệ đào tạo: Tại chức(sau C)
Thời gian đào tạo: 03 năm. Từ năm 2006 đến năm 2008
Nơi học: Trường Đại học ngoại ngữ, Đại học Quốc gia, Hà nội.
Ngành học: Tiếng Anh

2. Thạc sỹ:

Hình thức đào tạo: Tập trung
Thời gian đào tạo: 02 năm Từ 12/1986 đến 12/ 1988
Nơi học: Trường Đại học Sư phạm Hà nội I
Ngành học: Toán học
Tên luận văn:” **Mối liên hệ giữa tính độc lập đại số của các E – hàm số và giá trị của chúng tại một số điểm đại số**”.
Ngày bảo vệ: 12/1988 Tại: Trường Đại học Sư phạm Hà nội I
Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS Nguyễn Tiến Tài

3. Tiến sĩ:

Hình thức đào tạo: Không tập trung

Thời gian đào tạo: 04 năm Từ 2006 đến 2009

Cơ sở đào tạo: Viện Khoa học và Công nghệ quân sự, Bộ Quốc phòng

Chuyên ngành: Lý thuyết xác suất và thống kê toán học

Tên luận án:

“ **Một số mô hình rủi ro trong bảo hiểm với dãy biến ngẫu nhiên phụ thuộc**”

Ngày bảo vệ: 19/8/2010

Tại: Viện Khoa học và Công nghệ quân sự, Bộ Quốc phòng

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS. TS Bùi Khởi Đàm

2. TS. Nguyễn Hồng Hải

4. Trình độ ngoại ngữ:

Cử nhân Tiếng Anh

5. Học vị chính thức được cấp:

Tiến sĩ Toán học

Số bằng: 100114

Cấp ngày: 29/12/2010

Nơi cấp: Viện Khoa học và Công nghệ quân sự, Bộ Quốc phòng

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC KỂ TỪ KHI TỐT NGHIỆP

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
3/1986 đến 02/1997	Khoa Toán – Lý – KTCN Trường CDSP Ngô Gia Tự, Hà Bắc.	Giảng viên môn toán
03/1997 đến 11 /1999	Bộ môn Toán, Trường CDSP TW 1, Hà Nội	Giảng viên môn toán
11/1999 đến 12/2003	Khoa Toán Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Giảng viên môn toán GVC từ 01/2002
12/2003 đến 12/2008	Khoa Toán Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Trưởng Bộ môn Toán Cơ bản, Khoa Toán kinh tế
12/2008 đến 5/2014	Khoa Toán Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Giảng viên chính
01/6/2014 đến 7/2015	Khoa Cơ bản, Trường Đại học Tài chính - Marketing	Giảng viên chính;
7/2015 đến 10/2019	Khoa Cơ bản, Trường Đại học Tài chính - Marketing	Trưởng Bộ môn Toán – Thống kê GVCC từ 8/2018
10/2019 đến nay	Khoa Kinh tế - Luật, Trường Đại học Tài chính - Marketing	Trưởng Bộ môn Toán – Thống kê

IV. CÁC MÔN GIẢNG DẠY BẬC ĐẠI HỌC VÀ SAU ĐẠI HỌC

1. Toán cao cấp
2. Mathematics for Economics (Toán cơ sở cho Kinh tế, Chương trình EBBA)
3. Mô hình Toán kinh tế

4. Lý thuyết xác suất và Thống kê toán học
5. Kinh tế lượng
6. Phương pháp Nghiên cứu khoa học
7. Giải tích hiện đại (Chuyên ngành Toán Tài chính)
8. Các Mô hình rủi ro trong Bảo hiểm và Tài chính

V. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

A. Các báo cáo, bài báo khoa học.

- [1]. Bùi Khởi Đàm, Nguyễn Huy Hoàng (2006), *Một Định lý đối với Mô hình đổi mới của dãy các biến ngẫu nhiên phụ thuộc yếu*, Tạp chí Kinh tế phát triển, Số đặc san Khoa Toán kinh tế, tháng 10 – 2006, 93 – 95. (ISSN 1859- 0012)
- [2]. Bùi Khởi Đàm, Nguyễn Huy Hoàng (2008), *Đánh giá xác suất thiệt hại đối với quá trình rủi ro với gia số phụ thuộc*, Tạp chí ứng dụng Toán học, Tập VI, số 1, 93 – 104.
- [3]. Bùi Khởi Đàm, Nguyễn Huy Hoàng (2008), *Ước lượng xác suất thiệt hại trong một số mô hình rủi ro, thời gian rời rạc với dãy biến ngẫu nhiên phụ thuộc*, Tạp chí ứng dụng Toán học, Tập VI, số 2, 49 – 64.
- [4]. Bui Khoi Dam, Nguyen Huy Hoang and Nguyen Quy Hy (2009), *Renewal model for population and its residual lifetime function*, Journal of science of HNUE(Natural Sci.), Vol 54, No. 6, 20 – 34.
- [5]. Bùi Khởi Đàm, Nguyễn Huy Hoàng (2010), *Ước lượng xác suất thiệt hại cho một số mô hình rủi ro trong bảo hiểm, thời gian liên tục với dãy biến ngẫu nhiên phụ thuộc*, Tạp chí Kinh tế phát triển, Số 159(II), 64 – 71, (ISSN 1859- 0012)
- [6]. Nguyễn Huy Hoàng (2013), *Một số mô hình rủi ro trong bảo hiểm*, Kỷ yếu hội thảo quốc gia: Đào tạo và ứng dụng Toán học trong kinh tế xã hội, trang 427 – 438, (ISBN 978-604-927-715-3).
- [7]. Nguyễn Huy Hoàng, Hoàng Đức Mạnh (9/2013), *Phân tích và dự báo rủi ro của một số cổ phiếu ngành ngân hàng niêm yết trên sàn chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)*, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: Nhìn lại nửa chặng đường phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2011 – 2015 và những điều chỉnh chiến lược, trang 513 – 520, (ISBN 978-604-927-747-4).
- [8]. Nguyễn Huy Hoàng, Nguyễn Quang Vinh (2015), *Gợi ý Mô hình định lượng, nghiên cứu sự hài lòng đối với công việc của người lao động tại các doanh nghiệp ngành dệt may*, Tạp chí nghiên cứu Tài chính Kế toán, Số 145, trang 70 – 73, (ISSN 1859-4093)

[9]. Nguyễn Huy Hoàng (2015), *Đào tạo thạc sỹ ở các trường đại học khối ngành kinh tế tại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế*, Tạp chí nghiên cứu Tài chính – Marketing, số 31, trang 73 – 79, (ISSN 1859 – 3690).

[10]. Nguyễn Huy Hoàng (2016), *Phương pháp Martingale áp dụng trong một số bài toán bảo hiểm*, Kỷ yếu Hội nghị ứng dụng toán học toàn quốc, Hà Nội năm 2015, trang 238 -246, (ISBN 978-604-80-2125-2).

[11]. Nguyễn Huy Hoàng (2017), *Các nhân tố tác động lên cán cân thương mại của Malaysia thời kì 1997 – 2014, bài học kinh nghiệm với Việt Nam*, Tạp chí nghiên cứu Tài chính – Marketing, số 37&38, trang 93 – 99, (ISSN 1859 – 3690).

[12]. H.H. Nguyen, (2020), *Ruin probabilities for Risk models with constant interest*, Ukrainian Mathematical Journal, volume 71, No 10, pp. 1636 – 1642; ISSN: 0041 – 5995 (Print) 1573 – 9376 (Online); Springer;

(<https://doi.org/10.1007/s11253-020-01736-7>)

[13]. Nguyễn Huy Hoàng, Nguyễn Trung Đông, Nguyễn Văn Phong (2019), *Mối quan hệ giữa chi tiêu công và một số chỉ tiêu kinh tế xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh*, kỷ yếu hội thảo quốc tế ESM – AEF2019, trang 237 -160, (ISBN 978-604-80-3675-1).

[14]. Huy Hoang, N., Van Phong, N., & Trung Dong, N.,(2019). *Examining the relationship between public spending and some socioeconomic indicators of Ho Chi Minh city using time series models*. Science & Technology Development Journal – Economics – Law and Management, 3(1), 68-84.

(<https://doi.org/10.32508/stdjelm.v3i1.542>)

[15] Nguyen Huy Hoang, Bao Ta Quoc,(2020), *Ruin probabilities of Continuous – Time Risk Model with Dependent Claim sizes and Interarrival Times*, IJUFKS, Vol 28, No. Supp01, pp. 69-80, 2020; World Scientific.

(<https://doi.org/10.1142/s0218488520400061>)

B. Sách, Giáo trình, Sách chuyên khảo.

1. Nguyễn Huy Hoàng (chủ biên) (2006), *Hướng dẫn giải bài tập Toán cao cấp cho các nhà kinh tế*, (phần 1: Đại số tuyến tính). Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

2. Nguyễn Huy Hoàng (chủ biên) (2007), *Hướng dẫn giải bài tập Toán cao cấp cho các nhà kinh tế*, (phần 2: Giải tích toán học). Nhà xuất bản Thống kê.

3. Nguyễn Huy Hoàng (2009), *Toán cao cấp, Tập một: Đại số tuyến tính (Dành cho sinh viên các ngành Kinh tế và Quản trị kinh doanh)*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt nam.
4. Nguyễn Huy Hoàng (2010), *Toán cao cấp, Tập hai: Giải tích Toán học (Dành cho sinh viên các ngành Kinh tế và Quản trị kinh doanh)*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt nam.
5. Nguyễn Thị An, Nguyễn Huy Hoàng (2012), *Giới thiệu đề thi tuyển sinh sau đại học (2006 – 2012), môn Toán kinh tế (phần Toán cơ sở cho kinh tế)*, Nhà xuất bản Chính trị - Hành chính.
6. Nguyễn Huy Hoàng (chủ biên), Trần Thái Ninh, Nguyễn Thị An (2013), *Giải đề thi tuyển sinh sau đại học, môn Toán kinh tế (Khối ngành Kinh tế và Quản trị kinh doanh)*, Nhà xuất bản Hải Phòng.
7. Nguyễn Huy Hoàng (2014), *Hướng dẫn ôn thi tuyển sinh cao học môn Toán kinh tế (phần Toán cơ sở cho kinh tế)*, Nhà xuất bản Hải Phòng.
8. Nguyễn Huy Hoàng (chủ biên), Phạm Văn Nghĩa, Đoàn Trọng Tuyển (2014), *Toán cơ sở cho kinh tế*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt nam.
9. Nguyễn Huy Hoàng (chủ biên), Nguyễn Trung Đông (2017), *Cơ sở Toán tài chính*, trường Đại học Tài Chính- Marketing.
10. Nguyễn Huy Hoàng (chủ biên), Nguyễn Trung Đông (2018), *Toán dành cho Kinh tế và Quản trị*, trường Đại học Tài Chính - Marketing.
11. Nguyễn Huy Hoàng (chủ biên), Nguyễn Trung Đông (2019), *Toán cao cấp*, trường Đại học Tài Chính - Marketing.
11. Nguyễn Huy Hoàng (chủ biên), Nguyễn Trung Đông, Nguyễn Văn Phong, Dương Thị Phương Liên (2020), *Phương pháp Nghiên cứu khoa học*, trường Đại học Tài Chính - Marketing.
12. Nguyễn Huy Hoàng (chủ biên), Nguyễn Trung Đông, Nguyễn Văn Phong, Dương Thị Phương Liên, Nguyễn Tuấn Duy, Võ Thị Bích Khuê (2021), *Lý thuyết xác suất và Thống kê ứng dụng*, trường Đại học Tài Chính - Marketing.

C. Đề tài nghiên cứu khoa học.

1. Chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, mã số: CS – 03 - 15, *Ước lượng xác suất thiệt hại trong một số mô hình rủi ro bảo hiểm*, Trường Đại học Tài chính – Marketing (đã nghiệm thu năm 2015).
2. Chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, mã số: CS – 01 - 16, *Phương pháp Martingale áp dụng trong bảo hiểm*, Trường Đại học Tài chính – Marketing (đã nghiệm thu năm 2016).
3. Đồng chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, mã số: CS – 04 - 17, *Phương pháp toán học áp dụng trong bảo hiểm phi nhân thọ*, Trường Đại học Tài chính – Marketing (đã nghiệm thu năm 2018).

4. Đồng chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, mã số: CS – 01 - 18, *Một số phương pháp tiếp cận mới cho mô hình Cramer - Lundburg trong rủi ro bảo hiểm*, Trường Đại học Tài chính – Marketing (đã nghiệm thu năm 2018).

5. Đồng chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, mã số: CS – 22 – 19, *Sử dụng mô hình thời gian đa chuỗi, phân tích mối quan hệ giữa chi ngân sách nhà nước và một số chỉ tiêu kinh tế xã hội*. Trường Đại học Tài chính – Marketing, (đã nghiệm thu năm 2019).

6. Chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, mã số: CS – 45 - 20, *Ước lượng xác suất thiệt hại cho mô hình rủi ro với biến ngẫu nhiên m – phụ thuộc và không cùng phân phối*, Trường Đại học Tài chính – Marketing (đã nghiệm thu)

D. Hướng dẫn cao học

Đã hướng dẫn luận văn **03** học viên cao học khóa K22(2012 -2014) tại ĐHSP HN và đã được cấp bằng Thạc sỹ năm 2015.

1) Nguyễn Phi Long, *Mô hình rủi ro bảo hiểm thời gian rời rạc*, chuyên ngành: Lý thuyết xác suất và thống kê toán học, số bằng **13481**

2) Lại Thanh Thị Thanh Trà, *Mô hình rủi ro bảo hiểm thời gian liên tục*, chuyên ngành: Lý thuyết xác suất và thống kê toán học, số bằng **13491**

3) Nguyễn Văn Thành, *Mô hình rủi ro bảo hiểm với biến ngẫu nhiên phụ thuộc theo nghĩa tự hồi quy hoặc Markov*, chuyên ngành: Lý thuyết xác suất và thống kê toán học, số bằng **13125**

Xác nhận của cơ quan chủ quản

Tp. HCM, ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người khai



Nguyễn Huy Hoàng